

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2019
V/v ly hôn giữa chị G và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Hùng Phương
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 414/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Kim G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu vực LT, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26-11-2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị Kim G trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995; có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2003 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị G yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ như vợ chồng với anh T. Về nuôi con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Lê Văn R sinh ngày 22-

11-1998 và Lê Thị Mỹ X sinh ngày 10-4-2001, các con đang sống cùng anh T. Về tài sản chung, về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn T xác định thời gian anh chị chung sống với nhau như vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung đúng như lời trình bày của chị G. Anh đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh và chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau một thời gian chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Anh chị xác định tình cảm giữa anh chị không còn nên đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh chị chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh, chị có 02 con chung, cháu Lê Văn R đã trưởng thành. Riêng cháu Lê Thị Mỹ X sinh ngày 10-4-2001 chị G đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Anh, chị xác định không có.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

[3] Về án phí: Chị G phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Tạ Thị Kim G và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ X sinh ngày 10-4-2001 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị G được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Tạ Thị Kim G phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị G đã nộp theo biên lai thu số 001258 ngày 19-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn

